

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công trách nhiệm
quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

SỞ KH&CN BẠC LIÊU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 518
Ngày 15/05/2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHI CỤC TGD&CL BẠC LIÊU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 283 ngày 14 tháng 5 năm 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 214/TTr-SKH&CN ngày 20 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai, quán triệt việc tổ chức thực hiện Quyết định này theo chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3; 
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- TPTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (Vi-002).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** 

Phạm Hoàng Bê 


QUY ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm quản lý
chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành tỉnh có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gọi tắt là *Sở chuyên ngành*), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là *UBND cấp huyện*) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là *UBND cấp xã*) trong việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải đảm bảo minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với pháp luật của Việt Nam và thông lệ quốc tế, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Chương II PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cụ thể

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành liên quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ

việc thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Sở chuyên ngành và UBND cấp huyện.

2. Quản lý các thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân, các nguồn phóng xạ, phương tiện, dụng cụ đo lường và các sản phẩm, hàng hoá khác; trừ các sản phẩm nêu tại Điều 6 của Quy định này và các sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

3. Là cơ quan thường trực Hội đồng Sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia của tỉnh; chủ trì tổ chức, đánh giá, đề xuất hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hoá của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm chung của các Sở chuyên ngành quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cụ thể

1. Nghiên cứu xây dựng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hoá dài hạn, 5 năm và hàng năm.

2. Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá.

3. Ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

4. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Riêng công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành thực hiện.

5. Hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

6. Quản lý các hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, các tổ chức đánh giá sự phù hợp và cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp; bao gồm thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, chứng nhận, giám định tại địa phương theo phân cấp quản lý của nhà nước.

7. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia phối hợp với các cơ quan có liên quan

để thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đúng theo pháp luật; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ sản xuất ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng.

8. Không ngừng nâng cao năng lực quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh, từ quy hoạch định hướng phát triển sản xuất đến sản xuất ra sản phẩm và tiêu thụ trên thị trường.

9. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

10. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

11. Sở quản lý ngành, lĩnh vực thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ về cơ quan chịu trách nhiệm giúp Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 6 của Quy định này. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý trên địa bàn. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất (*khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền*) tổng hợp báo cáo gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của mình để tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc thù, phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cụ thể như sau

1. Sở Y tế:

a) Y dược cổ truyền; sức khỏe của cộng đồng; vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên; thuốc lá điếu; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

b) Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ;

c) Thuốc, mỹ phẩm;

d) Trang thiết bị, công trình y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giống cây trồng, giống vật nuôi; nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi;

b) Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn

chăn nuôi;

c) Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối;

d) Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật;

đ) Công trình thủy lợi, đê điều;

e) Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (*trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá*) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;

b) Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không;

c) Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

4. Sở Xây dựng:

a) Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

b) Vật liệu xây dựng;

c) Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

d) Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

5. Sở Công Thương:

a) Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp;

b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật;

d) Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

đ) Thương mại điện tử.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

c) Các công trình vui chơi công cộng;

d) Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Sản phẩm báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyên phát;

b) Thiết bị viễn thông, công trình viễn thông;

c) Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin;

d) Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện;

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Đo đạc, bản đồ và địa chất khoáng sản;

b) Khí tượng thủy văn;

c) Các sản phẩm, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

d) Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên;

b) Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

10. Sở Tài chính: Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.

11. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật;

b) Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

12. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Bạc Liêu: Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

14. Công an tỉnh: Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cụ thể

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường của địa phương; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hoá theo thẩm quyền.

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường tại địa phương.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất (*khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền*) đánh giá kết quả công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn, tổng hợp báo cáo gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn và chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

3. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

4. Tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Trong kiểm tra, thanh tra phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất kinh doanh.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xin hướng giải quyết.

Điều 9. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin, báo cáo, thông qua văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp:-

3. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 10. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc xây dựng đề án, chương trình và kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong ngành, lĩnh vực được phân công.

2. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm quản lý tốt chất lượng sản phẩm, hàng hóa do ngành, cấp mình quản lý.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa cũng như các vấn đề khác có liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hóa do ngành quản lý với các bên hữu quan.

4. Phối hợp trong việc đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các đề án, chương trình và kế hoạch kiểm tra, thanh tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ chuyên ngành và UBND tỉnh.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất

1. Khi phát hiện hoặc nhận được thông báo sản phẩm, hàng hóa được lưu thông trên thị trường và sản phẩm, hàng hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh không đảm bảo các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Khi phát hiện sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp người sản xuất cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc người sản xuất có hành vi sản xuất hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường chủ trì việc kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Cơ quan quản lý thị trường chủ trì và chủ động kiểm tra ngăn ngừa việc sản xuất hàng giả; phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong giám sát việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ sản xuất của cơ quan kiểm tra đối với cơ sở sản xuất vi phạm về chất lượng; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm không thực hiện quyết định tạm đình chỉ sản xuất của cơ quan kiểm tra.

Điều 12. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa trong nhập khẩu, xuất khẩu

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo phân công tại Chương II của Quy định này. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra thông báo yêu cầu người nhập khẩu tái xuất, tiêu hủy hoặc tái chế, đồng thời gửi tới các cơ quan liên quan phối hợp xử lý các bước tiếp theo:

a) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái xuất thì cơ quan Hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiểm soát việc tái xuất;

b) Đối với hàng hóa bị buộc tiêu hủy thì cơ quan quản lý môi trường chủ trì kiểm soát việc tiêu hủy;

c) Đối với hàng hóa bị buộc phải tái chế thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ trì việc kiểm soát việc tái chế và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan Hải quan để cho phép thông quan hoặc không chấp nhận hàng hóa nhập khẩu.

2. Cơ quan Quản lý thị trường chủ trì và chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ quan hải quan trong việc kiểm tra chống nhập lậu, xuất lậu hàng hóa.

3. Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên địa bàn tỉnh không đảm bảo chất lượng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại nơi nhập khẩu để xem xét tăng cường việc kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng nhập khẩu loại hàng hóa không phù hợp này.

Điều 13. Phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Sở chuyên ngành tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo sự phân công tại Chương II của Quy định này. Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra xử

lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan liên quan để tổ chức kiểm tra trong sản xuất. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong trường hợp chất lượng hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành xử lý theo quy định.

Trong trường hợp người kinh doanh cố tình vi phạm pháp luật, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, không tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc có hành vi kinh doanh hàng giả thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm phối hợp hoặc đề nghị cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Cơ quan Quản lý thị trường chủ trì và chủ động kiểm tra chống kinh doanh hàng giả; chủ trì phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh vi phạm các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc kinh doanh hàng giả. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong giám sát việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông hàng hóa vi phạm chất lượng của cơ quan kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm không thực hiện quyết định tạm đình chỉ lưu thông của cơ quan kiểm tra.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đề án quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất, lưu thông trên thị trường và hàng hóa xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh;

b) Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất kinh phí triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc các Sở chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

đ) Định kỳ 6 tháng một lần tổng hợp tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, đồng thời thông báo các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện.

e) Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng thời kỳ trình UBND tỉnh Danh mục các sản phẩm, hàng hóa của địa phương cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng toàn diện;

f) Hàng năm đánh giá, nhận xét hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện để tham mưu cho UBND tỉnh làm căn cứ xem xét trong công tác thi đua khen thưởng (*thông qua Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh*).

2. Quyền hạn

a) Được yêu cầu các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những biện pháp cần thiết để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các Sở chuyên ngành;

c) Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa do các ngành quản lý để nắm tình hình chất lượng và ra thông báo đôn đốc cơ quan kiểm tra của các ngành tiến hành kiểm tra khi cần thiết;

d) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu nhiều cơ quan cùng phối hợp kiểm tra;

đ) Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị giữa các Sở chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kiểm điểm, rút kinh nghiệm và bàn biện pháp phối hợp thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở chuyên ngành trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Giao nhiệm vụ làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác về chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho một phòng hoặc đơn vị trực thuộc. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực giúp lãnh đạo sở tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý và làm đầu mối trong quan hệ phối hợp công tác.

2. Hàng năm, xây dựng đề án quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công và kế hoạch công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thực hiện, gửi cho UBND tỉnh để báo cáo, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp và phối hợp.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động và diễn biến chất lượng sản phẩm, hàng hóa do UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các đợt tập huấn, hội thảo và

các phiên họp có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và đảm bảo các điều kiện phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương do cấp trên tổ chức.

2. Chủ động, chủ trì hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp xã trong công tác phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Chủ trì kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định đối với hàng hóa được bán tại các chợ (trừ siêu thị) và các hộ kinh doanh do xã, phường, thị trấn quản lý.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ trước ngày 30/5 (đối với báo cáo 6 tháng), trước ngày 30/11 (đối với báo cáo năm) tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công tại Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh theo định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, thông báo cho các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết để phối hợp thực hiện.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở-Khoa học và Công nghệ; các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Bê